TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 01 - 2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT- THÀNH PHỐ HÀNỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Miến

Ông Nguyễn Văn Tần

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thị Hải Uyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Thanh X**, sinh năm 1993

Nơi đăng ký TT: Thôn NT, xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi ở: Thôn 1, xã Chàng Sơn, huyện TT, Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh **Cấn Thành L**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn NT, xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh X trình bày:

Chị kết hôn với anh Cấn Thành L có thời gian tìm hiểu nhau hai năm. Vợ chồng anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội vào ngày 08/10/2012.

Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán ở địa phương thì chị về sống cùng anh L và gia đình anh tại thôn NT, xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội được thời gian ngắn vợ chồng chị ra ở riêng. Thời gian đầu, vợ chồng chị sống hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng thường xảy ra chửi và đánh nhau nhiều lần. Năm 2016, chị đi xuất khẩu lao động tại ĐL, chị gửi con sống với ông bà ngoại ở CS, huyện TT. Khi chị về nước chị không về sống chung cùng với anh L mà về ở với bố, mẹ đẻ chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Anh L vẫn chửi chị và còn dọa đánh chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cấn Thành L.

+ Về con chung: Vợ chồng chị sinh được 01 con chung là cháu Cấn Diễm H, sinh ngày 08/12/2012. Hiện nay cháu H đang sinh sống cùng với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung.

Do anh Cấn Thành L cố tình không đến Toà án nên Toà án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được.

Tại Biên bản lấy lời khai của ông Cấn Văn T là bố đẻ của anh Cấn Văn L, trình bày:

Năm 2012, gia đình ông tổ chức đám cưới cho anh Cấn Thành L kết hôn cùng chị Lê Thị Thanh X. Sau khi cưới chị X về sống chung cùng anh L và gia đình ông tại thôn NT, xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội được một thời gian rồi gia đình ông cho vợ chồng anh L ra ở riêng. Vợ chồng anh L chung sống được vài năm thì gia đình ông lo cho chị X đi xuất khẩu lao động tại nước ĐL, chị đi được 5 năm thì về nước. Chị X không về chung sống cùng anh L nữa mà ở nhà bố, mẹ đẻ chị tại xã Chàng Sơn, huyện TT. Thời gian chị X đi nước ngoài thì gửi con ở nhà ông, bà ngoại. Anh L bảo chị gửi tiền về nhưng chị không gửi. Vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn với nhau. Khi chị X về nước bà Minh là vợ ông cũng nhiều lần đến gọi chị X về sống cùng anh L nhưng chị không về. Hiện nay, chị X và con gái đang ở nhà ông bà ngoại. Chị Lê Thị Thanh X xin ly hôn anh Cấn Thành L, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Tại phiên tòa chị Lê Thị Thanh X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Cấn Thành L vì tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn. Về con chung, chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ không có nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, việc thu thập chứng cứ, cấp tống

đật văn bản tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 51, 56, 58, ,81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh X và xử cho chị Lê Thị Thanh X được ly hôn anh Cấn Thành L. Về con chung: Giao cháu Cấn Diễm H, sinh ngày 08/12/2012 cho chị Lê Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cấn Thành L. Anh Cấn Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh X. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã giao các văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ cho anh Cấn Thành L nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh L đều vắng mặt nên Toà án không tiến hành lấy lời khai và không hoà giải được. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện TT ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên toà, anh Cấn Thành L vắng mặt lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Cấn Thành L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh X và anh Cấn Thành L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội vào ngày 08/10/2012. Chị X và anh L kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và đảm bảo về thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị sống với nhau đã có thời gian hòa thuận, hanh phúc. Đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vợ chồng hay xảy ra cãi nhau và đánh nhau nhiều lần.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Lê Thị Thanh X kiên quyết xin ly hôn anh Cấn Thành L do tình cảm vợ chồng không còn. Phía anh L vắng mặt nhưng theo lời khai của ông Cấn Văn Thạc là bố đẻ của anh L xác nhận chị X và anh L đã xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, không thể đoàn tụ để sống chung cùng nhau được vì hai người sống

ly thân nhau đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Thời gian chị X đi nước ngoài về nước thì gia đình ông đã nhiều lần gọi chị X về chung sống cùng anh L nhưng chị kiên quyết không về.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2015 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh X được ly hôn anh Cân Thành L.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị X và anh L có 01 con chung là cháu Cấn Diễm H, sinh ngày 08/12/2012. Chị X xin được nuôi cháu H. Tại bản trình bày của cháu Cấn Diễm H có nguyện vọng được ở với chị X. Xét nguyện vọng của cháu H cũng như của chị X là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Cấn Diễm H cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Thanh X xác định có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Cấn Thành L cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Cấn Thành L cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Cấn Thành L có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị Thanh X và anh Cấn Thành L không có tài sản và công nợ chung.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xö:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh X. Chị Lê Thị Thanh X được ly hôn anh Cấn Thành L.

+ Về con chung: Giao cháu Cấn Diễm H, sinh ngày 08/12/2012 cho chị Lê Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Cấn Diễm H đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Cấn Thành L có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung của người trực tiếp nuôi con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Cấn Thành L cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có.

+ Về án phí: Chị Lê Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0032132 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Lê Thị Thanh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Cấn Thành L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội*;
- *VKSND huyện TT;*
- *THADS huyện TT;*
- *UBND xã PK;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Yên

C¸c Héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ**